

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC

**Ngành: DI TRUYỀN HỌC
ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2017**

(Đính kèm Quyết định số 1438/QĐ-KHTN, ngày 29/8/2017)

1. Loại chương trình đào tạo:

- Chương trình nghiên cứu (*dưới đây gọi là Phương thức 1*)
- Chương trình định hướng nghiên cứu (*dưới đây gọi là Phương thức 2*)
- Chương trình định hướng ứng dụng (*dưới đây gọi là Phương thức 3*): Chương trình này chỉ mở khi số học viên đăng ký ≥ 10 học viên

2. Khung chương trình:

- a. Thời gian đào tạo chính qui: 2 năm**, nếu học viên thỏa điều kiện về nhóm đối tượng người học và hoàn thành chương trình học như qui định tại mục b thì được đăng ký tốt nghiệp sớm hơn thời hạn 2 năm như sau:

Đối tượng người học	Thời gian tốt nghiệp
Nhóm đối tượng 1 (NĐT 1)	≥ 1 năm
Nhóm đối tượng 2 (NĐT 2)	$\geq 1,5$ năm
Nhóm đối tượng 3 (NĐT 3)	= 2 năm

Học viên được quyền đề nghị thay đổi đối tượng người học theo nguyên tắc như sau:



b. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Loại chương trình	Đối tượng	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ			Luận văn
			Kiến thức chung (triết, ngoại ngữ)	Kiến thức cơ sở và CN		
				Bắt buộc	Tự chọn	
Phương thức 1	NĐT 1	38	3	9	6	20
	NĐT 2	45	3	12	10	20
	NĐT 3	60	3	12	25	20
Phương thức 2	NĐT 1	38	3	12	8	15
	NĐT 2	45	3	12	15	15
	NĐT 3	60	3	12	30	15
Phương thức 3	NĐT 1	38	3	12	15	8
	NĐT 2	45	3	12	22	8
	NĐT 3	60	3	12	37	8

c. Khung chương trình:

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3	3	0
1.	MTR	Triết học	3	3	0
2.	MNN	Ngoại ngữ			
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
B.1		Môn học bắt buộc (a)			
1.	MSH037	Sinh học phân tử eukaryote	3	3	0
2.	MSH054	Kỹ thuật di truyền	3	2	1
3.	MSH100	Sinh học phân tử tế bào	3	2	1
4.	MSH102	Thực tập chuyên đề	3	0	3
B.2		Môn học tự chọn			
1.	MNC	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2	0
2.	MSH057	Virus học	3	2	1
3.	MSH103	Miễn dịch học trong sức khỏe và bệnh lý	3	2	1
4.	MSH104	Sinh học phân tử trong lĩnh vực sức khỏe	3	2	1
5.	MSH105	Di truyền học ung thư	3	2	1
6.	MSH106	Di truyền vi sinh vật trong y học	3	2	1
7.	MSH107	Di truyền học nông nghiệp	3	2	1
8.	MSH108	Sự chuyển gene thực vật	3	2	1
9.	MSH109	Những vấn đề di truyền học hiện đại	3	2	1
10.	MSH139	Sinh học của ung thư và các liệu pháp điều trị	3	2	1
11.	MSH137	Chuyên đề nghiên cứu	1		1
12.	MSH140	Miễn dịch phân tử	3	2	1
13.		Các môn thuộc các ngành khác của khoa Sinh học - Công nghệ sinh học (b)	≤ 9		
C	MLV	Luận văn			
D		Bài báo khoa học (c)	≥ 1 bài		

(a) NĐT1 của Phương thức 1: chọn 3/4 môn bắt buộc, trong đó phải có môn *Thực tập chuyên đề*, và môn còn lại của khung môn bắt buộc có thể dùng làm môn tự chọn

(b) Học viên học theo Phương thức 1: không được chọn môn tự chọn của ngành khác của khoa Sinh

(c) Bài báo khoa học: học viên học theo Phương thức 1, phải là tác giả chính của ít nhất 1 bài báo khoa học, thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định, trình bày nội dung nghiên cứu của luận văn trước khi đăng ký bảo vệ luận văn thạc sĩ